ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 73 /TTr-UBND	*Tp. Tây Ninh, ngày 11 tháng 4 năm 2014*

TỜ TRÌNH
Về việc xin hỗ trợ xây dựng và triển khai Dự án số hóa công tác quản lý địa bàn dân cư tại thành phố Tây Ninh

Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh;
- Sở Thông tin truyền thông tỉnh Tay Ninh.

Căn cứ Quyết định số 49/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Tây Ninh đến năm 2020;

Để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành và tác nghiệp của cán bộ, công chức, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền 02 cấp, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phục vụ người dân trong xu thế hội nhập toàn cầu, hướng đến xây dựng thành công Chính quyền điện tử theo chủ trương chung của Chính phủ; UBND thành phố Tây Ninh xây dựng ***Dự án Số hóa công tác quản lý địa bàn dân cư tại thành phố Tây Ninh***.

Nội dung Dự án này đã được hoàn chỉnh theo ý kiến tham vấn của Sở Thông tin và Truyền thông; đồng thời, UBND Thành phố cũng đã trình xin chủ trương và được tập thể Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất thông qua; tóm tắt như sau (Xin gửi Dự án kèm theo):

1. Giải pháp triển khai

Số hóa công tác quản lý địa bàn dân cư phục vụ cho công tác quản lý hành chính thông qua việc triển khai 15 phân hệ, gồm 14 phân hệ cấp xã và 01 phân hệ triển khai tại Thành phố; cụ thể:

- Ở xã, phường: 14 phân hệ, gồm: [1]Giao tiếp điện tử, [2]Trật tự đô thị, [3]Giáo dục, [4]BHYT, [5]BHXH, [6]Xóa đói giảm nghèo, [7]Lao động, Thương binh - Xã hội, [8]Phụ nữ, [9]Thuế, [10]Văn hóa - Thông tin, [11]Công thương nghiệp, [12]Quản lý cán bộ, công chức, [13]Sao y - Chứng thực, [14]Nhà ở - đất đai.

- Ở UBND Thành phố: 01 phân hệ là Tổng hợp số liệu.

2. Kinh phí triển khai

Dự toán kinh phí thực hiện: **3.795.280.000 đồng**.

3. Kiến nghị

- Dự án là giải pháp mang tính đột phá để đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý của bộ máy chính quyền Thành phố. Hơn nữa, dự án này sau khi thực hiện thành công có thể nhân rộng trên toàn tỉnh, góp phần xây dựng thành công chính quyền điện tử tại Tây Ninh. Tuy nhiên, đây là khoản đầu tư tương đối lớn, trong khi ngân sách của Thành phố đang có nhiều khó khăn do phải tập trung nguồn lực xây dựng, nâng cấp hạ tầng cơ sở; do đó, kính đề nghị được hỗ trợ từ ngân sách Tỉnh.

- Kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Tư pháp và UBND thành phố để tích hợp, khai thác cơ sở dữ liệu của các phần mềm liên quan nhằm nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan.

Kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT Thành ủy (b/c);
- Phòng Nội vụ Thành phố;
- Lưu VT.

(5)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Mỹ

UBND THÀNH PHỐ TÂY NINH

DỰ ÁN
Số hóa công tác quản lý địa bàn dân cư tại thành phố Tây Ninh

Tây Ninh, tháng 4 năm 2014

MỤC LỤC

PHẦN I
TỔNG QUAN

I.1 MỤC TIÊU 3
I.2 NỘI DUNG ĐỀ ÁN 3
1. Giải pháp về phần mềm 4
2. Giải pháp về mô hình hoạt động 4
3. Giải pháp về mô hình triển khai 5

PHẦN II
GIẢI PHÁP QUẢN LÝ ĐỊA BÀN DÂN CƯ

II.1 CÁC PHÂN HỆ PHẦN MỀM 6
1. Phân hệ Giao tiếp điện tử 7
2. Phân hệ Sao y - Chứng thực 10
3. Phân hệ Quản lý thông tin Nhà đất - Địa chính 11
4. Phân hệ Trật tự đô thị 14
5. Phân hệ Giáo dục 15
6. Phân hệ Bảo hiểm xã hội 15
7. Phân hệ Xóa đói giảm nghèo 16
8. Phân hệ Bảo hiểm Y tế 17
9. Phân hệ Lao động, thương binh và xã hội 18
10. Phân hệ Phụ nữ 20
11. Phân hệ Cán bộ công chức 21
12. Phân hệ Văn hóa thông tin 22
13. Phân hệ Dân số (Tỉnh cung cấp số liệu dân cư) 23
14. Phân hệ Công thương nghiệp 24
15. Phân hệ Tổng hợp số liệu 25
II.2 ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT 25
1. Mô hình tổ chức dữ liệu 25
2. Công nghệ Smart Client 25
3. Bảo mật dữ liệu 26
4. Phân quyền người dùng 26

II.3 HIỆU QUẢ SỬ DỤNG THỰC TẾ 27

PHẦN III

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

III.1 NỘI DUNG TRIỂN KHAI 29

1. Những hạng mục triển khai 29

2. Tiến độ thực hiện 31

III.2 YÊU CẦU VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG 31

1. Yêu cầu về trang thiết bị 31

2. Yêu cầu hạ tầng 33

3. Yêu cầu trình độ công nghệ thông tin 33

PHẦN IV

DỰ TOÁN KINH PHÍ

IV.1 DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐẦU TƯ PHẦN CỨNG 34

IV.2 DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐẦU TƯ PHẦN MỀM 35

IV.3 TỔNG DỰ TOÁN KINH PHÍ CỦA DỰ ÁN 35

PHẦN V

CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO

1. *Báo Pháp Luật: Làm thủ tục hành chính bằng ... vân tay. 36*

2. *Vnexpress.net: Những cải cách độc đáo của TP.HCM trong năm 2011. ..... 36*

3. *Báo Tuổi Trẻ: Đăng ký làm thủ tục hành chính qua vân tay. 36*

4. *Báo Tuổi Trẻ: Vân tay bắt đầu vào cuộc sống. 36*

5. *Báo Thanh Niên: Số hóa hồ sơ hành chính. 36*

PHẦN I
TỔNG QUAN

I.1 MỤC TIÊU

Xây dựng và triển khai hệ thống các giải pháp số hóa công tác quản lý địa bàn dân cư tại Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, nhằm cung cấp khả năng cập nhật và đồng bộ dữ liệu về địa bàn dân cư từ các Ủy ban nhân dân xã, phường về Ủy ban nhân dân Thành phố, với các mục tiêu:

- Tin học hóa quy trình tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường thông qua việc đăng ký hồ sơ qua mạng hoặc trực tiếp.

- Cung cấp khả năng kết hợp nhận diện sinh trắc học (nhận diện công dân qua vân tay), mở rộng kết nối và tương tác với người dân qua Internet nhằm nâng cao hiệu quả xử lý các thủ tục hành chính.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường ở mức độ 3.

- Giúp chính quyền tiết kiệm thời gian xử lý công việc, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khác.

- Cung cấp khả năng ghi nhận, xử lý các ý kiến đánh giá, phản hồi của người dân trên địa bàn.

- Giúp cán bộ tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý nghiệp vụ, giúp việc thực hiện các thủ tục hành chính cho người dân được chính xác, đúng hẹn.

- Giúp lãnh đạo nắm bắt tình hình di biến động và chất lượng dân cư kịp thời, chính xác. Đồng thời qua đó giúp lãnh đạo nắm bắt thông tin nhanh chóng và chính xác để chỉ đạo điều hành.

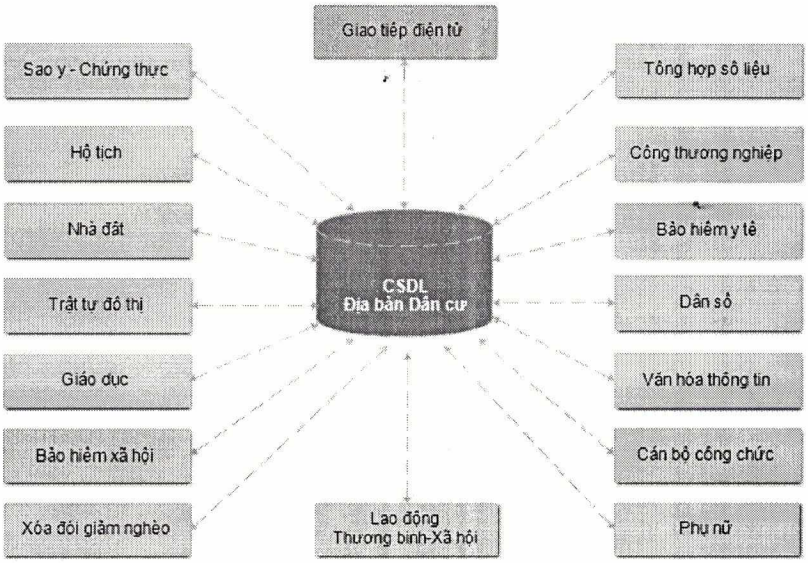
- Cung cấp các báo cáo, thống kê và số liệu tổng hợp nhằm phục vụ cho công tác hoạch định chính sách quản lý của các cơ quan chức năng.

I.2 NỘI DUNG ĐỀ ÁN

Giải pháp quản lý Địa bàn dân cư được xây dựng với những giải pháp về chức năng chuyên môn và khả năng hoạt động như sau:

1. Giải pháp về phần mềm

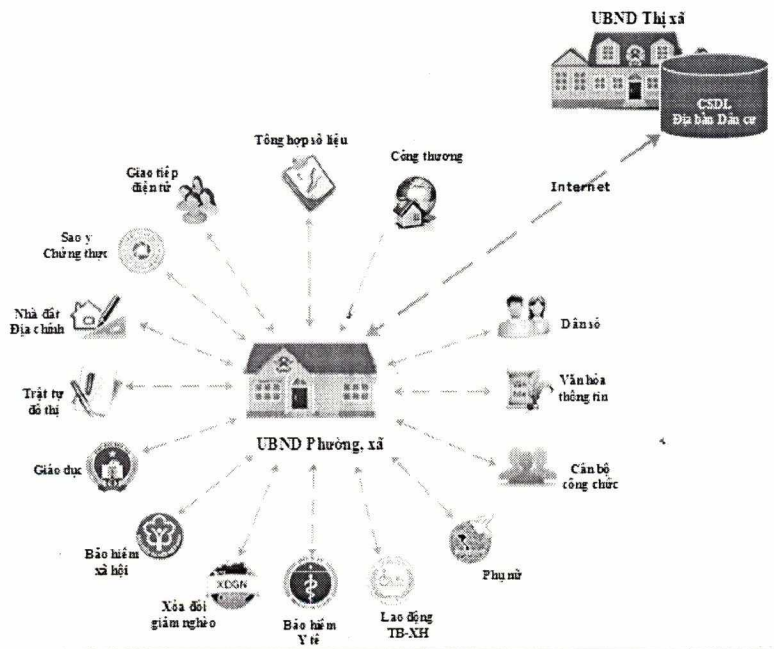
Trung tâm của Giải pháp là cơ sở dữ liệu Địa bàn dân cư, qua đó cho phép các phân hệ phần mềm cập nhật và quản lý thông tin kết nối, ghi nhận và xử lý thông tin.



Hình 1 – Mô hình hoạt động của các phân hệ phần mềm

2. Giải pháp về mô hình hoạt động

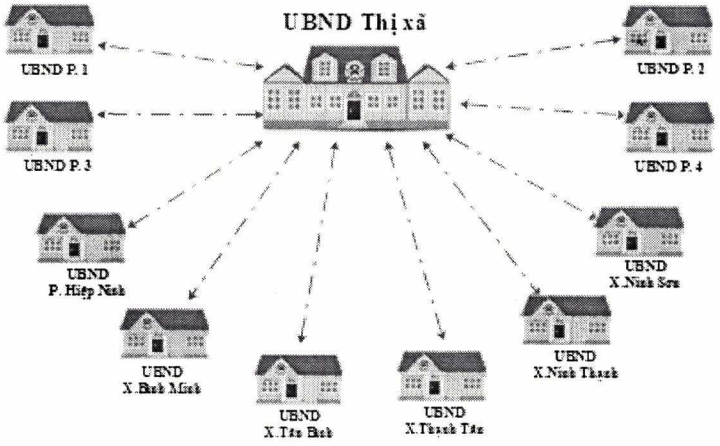
Giải pháp cung cấp khả năng hoạt động thống nhất dữ liệu của các Ủy ban nhân dân xã, phường theo mô hinh hoạt động dữ liệu tập trung như sau:



Hình 2 – Mô hình hoạt động của Giải pháp

3. Giải pháp về mô hình triển khai

Giải pháp được triển khai thống nhất cho toàn bộ 10 Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện 14 phân hệ. Riêng tại Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ triển khai hệ thống Tổng hợp số liệu của 10 Ủy ban nhân dân xã, phường. Các điểm triển khai của Giải pháp gồm: cấp xã, phường: 10 điểm; cấp Thành phố: 1 điểm.



Hình 3 – Mô hình triển khai Giải pháp

PHẦN II
GIẢI PHÁP QUẢN LÝ ĐỊA BÀN DÂN CƯ

II.1 CÁC PHÂN HỆ PHẦN MỀM

Theo công văn phản hồi tham vấn số 461/STTTT-CNTT ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phúc đáp công văn tham vấn ý kiến về dự án đầu tư số hóa công tác quản lý địa bàn dân cư tại Thành phố và cuộc tiếp xúc làm việc 03 bên giữa Sở Thông tin và Truyền thông, UBND Thành phố (Phòng Nội vụ đại diện) và đơn vị tư vấn diễn ra vào ngày 06/11/2013, các bên đã đi đến thống nhất một hệ thống phần mềm cần triển khai như: Tại cấp xã, phường sẽ triển khai 14 phân hệ quản lý và tác nghiệp thông tin. Tại cấp Thành phố sẽ triển khai 1 phân hệ tổng hợp số liệu từ cấp xã, phường. Cụ thể như sau:

Tại Ủy ban nhân dân cấp xã, phường:

1. Phân hệ Giao tiếp điện tử.
2. Phân hệ Sao y - Chứng thực.
3. Phân hệ Nhà đất-Địa chính.
4. Phân hệ Trật tự đô thị.
5. Phân hệ Giáo dục.
6. Phân hệ Bảo hiểm xã hội.
7. Phân hệ Xóa đói giảm nghèo.
8. Phân hệ Bảo hiểm y tế.
9. Phân hệ Lao động - thương binh và xã hội.
10. Phân hệ Phụ nữ.
11. Phân hệ Cán bộ công chức.
12. Phân hệ Văn hóa thông tin.
13. Phân hệ Dân số.
14. Phân hệ Công thương.

Tại Ủy ban nhân dân Thành phố:

15. Phân hệ Tổng hợp số liệu của 10 xã, phường.

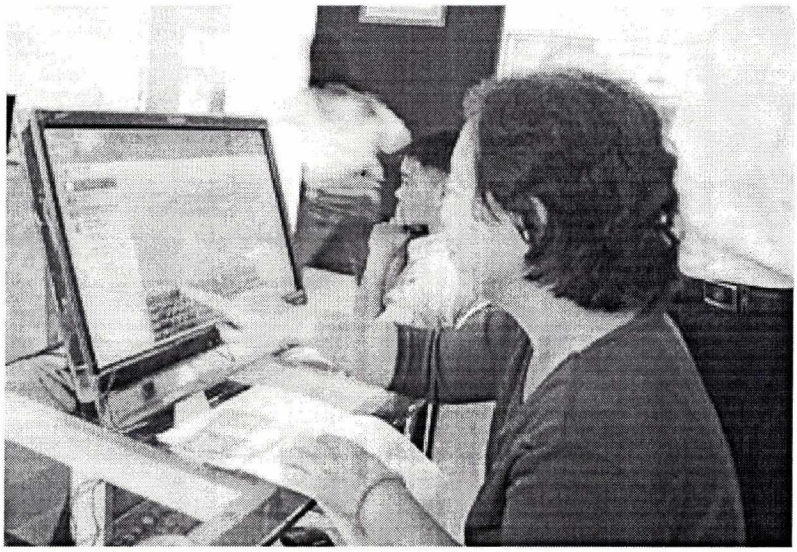
1. Phân hệ Giao tiếp điện tử

Phân hệ cung cấp các chức năng về giao dịch trực tiếp của người dân thông qua màn hình cảm ứng và trực tiếp với cán bộ xử lý.

* Chức năng hỗ trợ tác nghiệp:

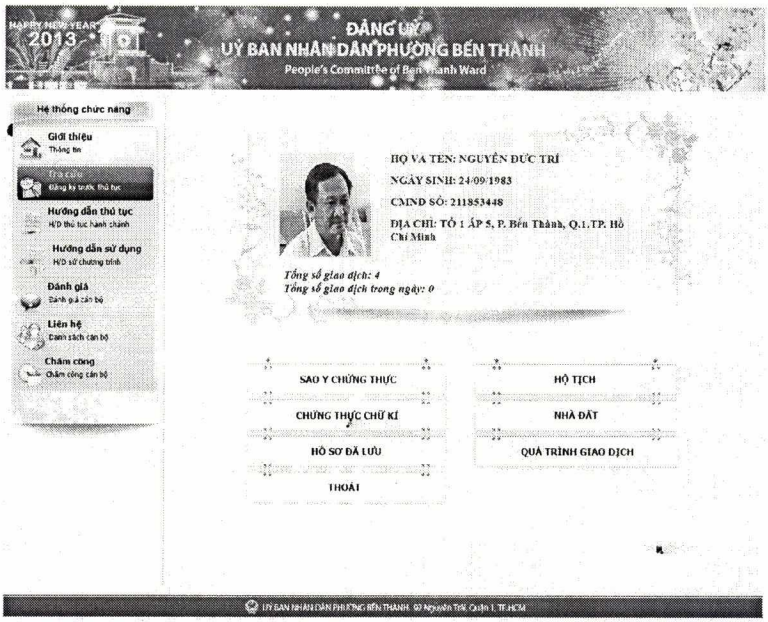
- Giới thiệu về Ủy ban nhân dân.

- Đăng nhập bằng dấu vân tay hoặc bằng số chứng minh nhân dân để thực hiện giao dịch như Sao y-Chứng thực.



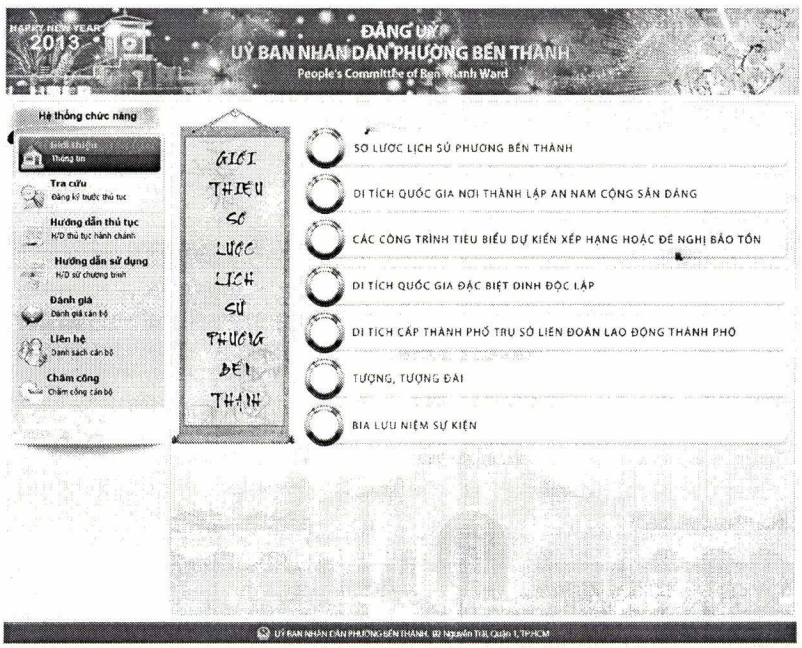
Hình 4 – Người dân phường Bến Thành đang giao dịch thủ tục hành chính sử dụng màn hình cảm ứng (Touch Screen)

- Yêu cầu các giao dịch: Sao y chứng thực, Chứng thực chữ ký, Nhà đất.



Hình 5 – Giao diện phân hệ Giao tiếp điện tử thông qua màn hình cảm ứng (Touch Screen)

- Hướng dẫn thủ tục hành chính.
- Hướng dẫn sử dụng hệ thống.



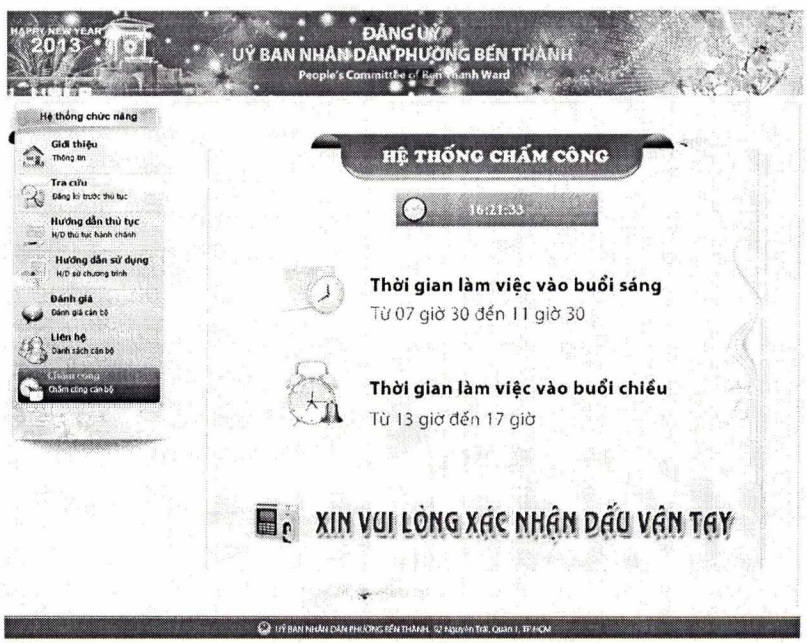
Hình 6 – Giao diện giới thiệu thông tin về phường của phân hệ Giao tiếp điện tử thông qua màn hình cảm ứng (Touch Screen)

- Đánh giá cán bộ công chức.



Hình 7 – Giao diện chức năng Đánh giá cán bộ của phân hệ Giao tiếp điện tử thông qua màn hình cảm ứng (Touch Screen)

- Chấm công cán bộ công chức.

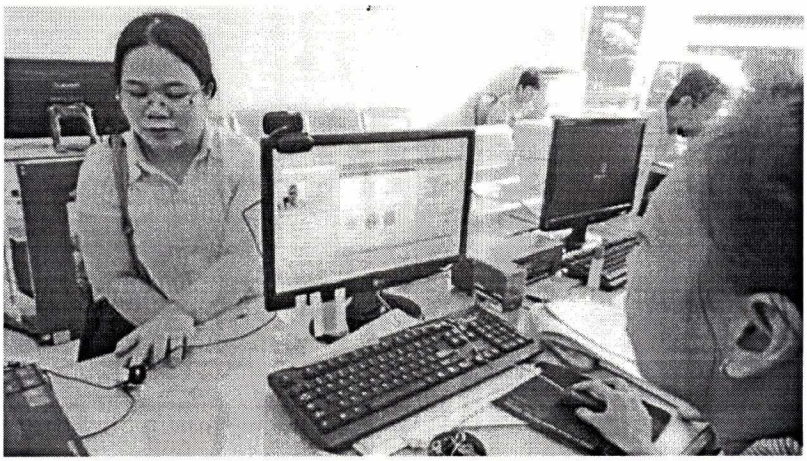


Hình 8 – Giao diện chức năng Chấm công cán bộ công chức của phân hệ Giao tiếp điện tử thông qua màn hình cảm ứng (Touch Screen)

- Tiếp nhận, xử lý và trả hồ sơ.

- Tra cứu thông tin hồ sơ.

- Cập nhật thông tin hồ sơ người dân như: Dấu vân tay, hình ảnh, scan một số giấy tờ, …



Hình 9 – Cán bộ phường Bến Thành đang thu thập thông tin của người dân.

- Thống kê, phân loại số lượng hồ sơ giao dịch.

- Thống kê số tiền đã giao dịch theo loại hồ sơ, theo thời gian.

- In bảng chấp công cán bộ công chức theo tháng.

- Báo cáo tổng hợp đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cán bộ công chức tiếp nhận và trả hồ sơ.

- Báo cáo tổng hợp đánh giá sự hài lòng của người dân về thời hạn trả kết quả và việc niêm yết thủ tục của các lĩnh vực.

* Chức năng hỗ trợ quản lý, điều hành:

- Đánh giá được thái độ phục vụ của cán bộ công chức đối với người dân thông qua kết quả tổng hợp từ màn hình cảm ứng.

- Kiểm soát được thời gian làm việc của cán bộ thông qua chấm công bằng vân tay từ màn hình cảm ứng.

2. Phân hệ Sao y - Chứng thực

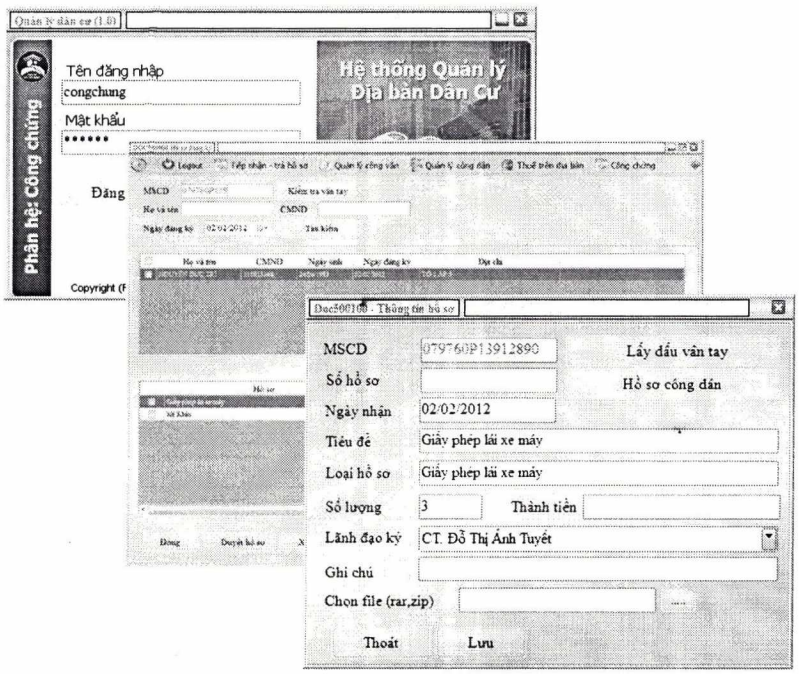
* Chức năng hỗ trợ tác nghiệp:

- Cập nhật, xử lý và lưu trữ hồ sơ sao y.

- Cập nhật, xử lý và lưu trữ hồ sơ chứng thực.

- In biên lai thu tiền.

- Liên thông lệ phí với phòng kế toán
- Tra cứu thông tin hồ sơ sao y, chứng thực.
- In các biểu mẫu chứng thực, ủy quyền.
- Thống kê theo mẫu quy định, theo biên lai.
- Báo cáo số lượng, số tiền thực hiện sao y – chứng thực.
- In danh sách sao y – chứng thực theo thời gian, theo loại hồ sơ.
- Hỗ trợ xuất dữ liệu ra file excel.



Hình 10 – Giao diện phân hệ Sao y - chứng thực

* Chức năng hỗ trợ quản lý, điều hành:

- Kiểm soát được tình trạng thất thoát thu lệ phí.
- Tổng hợp được số lượng hồ sơ đã giải quyết, chưa giải quyết, tổng số tiền thu được theo thời gian, theo loại hồ sơ.

3. Phân hệ Quản lý thông tin Nhà đất - Địa chính

* Chức năng hỗ trợ tác nghiệp:

- Quản lý thông tin địa chính.
- Quản lý thông tin cấp phép xây dựng, xây dựng mới.
- Cập nhật và quản lý thông tin giấy cấp phép sửa chữa nhà nguyên trạng.

- Cập nhật và quản lý thông tin chứng thực chữ ký nhập khẩu.

- Cập nhật và quản lý thông báo niêm yết của Ủy ban nhân dân xã, phường về việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho chủ sở hữu.

- Cập nhật và quản lý thông tin giải quyết tranh chấp – hòa giải về nhà ở hay đất ở trên địa bàn (ví dụ như quyết định phong tỏa tài sản của Tòa án, quyết định ngừng thi công do tranh chấp mặt bằng sử dụng, quyết định ngăn chặn chuyển nhượng, mua bán tài sản của Cục thi hành án dân sự,...).

- Quản lý thông tin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà đất.

- Tra cứu thông tin các loại hồ sơ về nhà đất.

- In các biểu mẫu thống kê theo quy định.

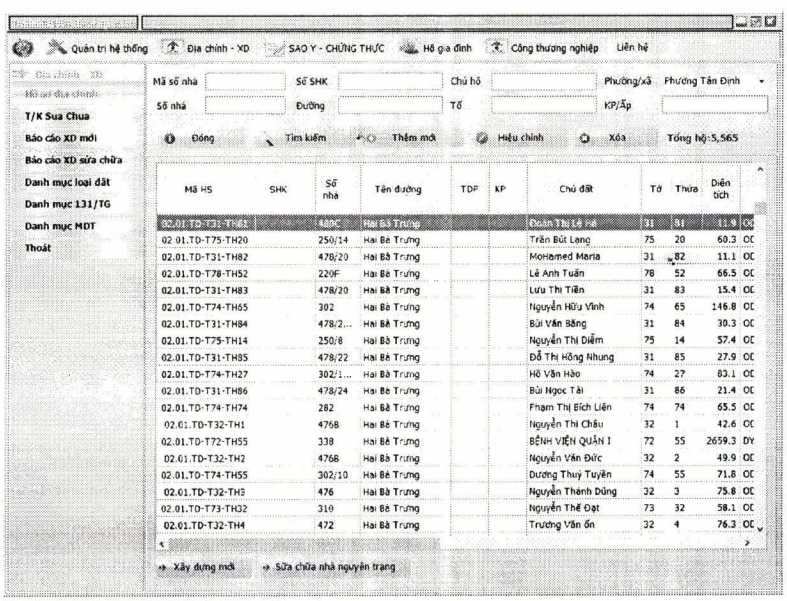
- Lập danh sách cấp phép xây dựng, xây dựng mới.

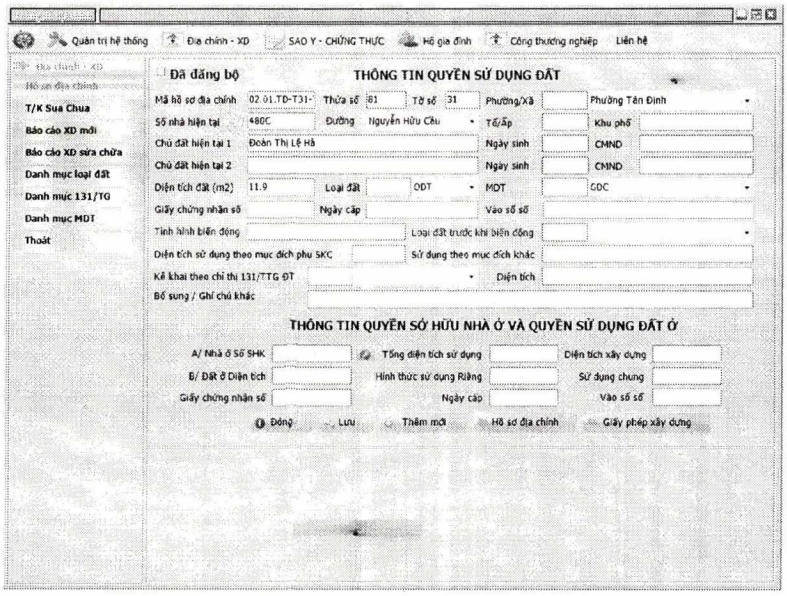
- Lập danh sách cấp phép sửa chữa nhà nguyên trạng.

- Lập danh sách chứng thực chữ ký.

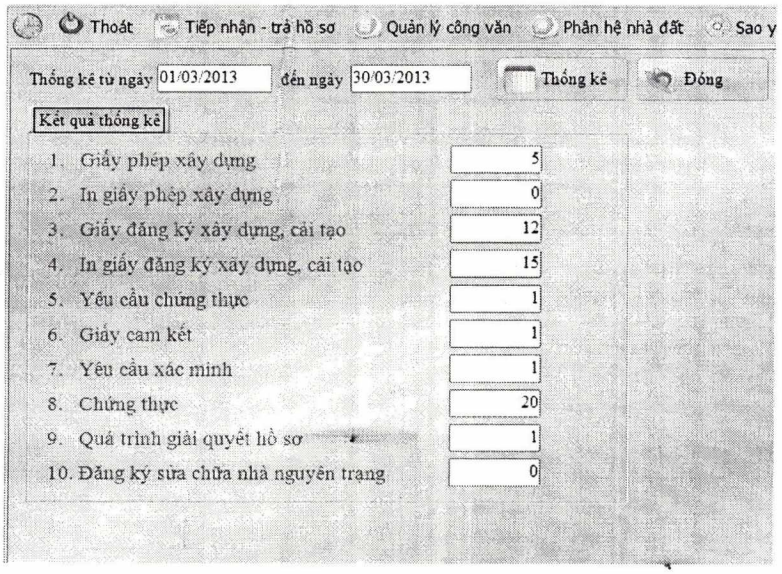
- Lập danh sách thông tin về cấp quyền sử dụng nhà đất.

- Hỗ trợ xuất dữ liệu ra file excel.





Hình 11 – Giao diện phân hệ Nhà đất-Địa chính



Hình 12 – Giao diện thống kê phân hệ Nhà đất

* Chức năng hỗ trợ quản lý, điều hành:

- Quản lý thông tin về nhà đất của từng hộ dân, đơn vị doanh nghiệp.

- Tổng hợp được số lượng hồ sơ đã và chưa đăng ký giấy chứng nhận, đủ và chưa đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận, đã và chưa cấp phép xây dựng, cấp phép sửa chữa.

- Tổng hợp thông tin về tranh chấp, hòa giải về nhà đất trên địa bàn, thông tin về công dân sở hữu nhà đất và kết hợp thông tin dân cư với địa chính nhà đất.

4. Phân hệ Trật tự đô thị

* Chức năng hỗ trợ tác nghiệp:

- Cập nhật, ra quyết định và quản lý xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ theo nghị định 34, 71.

- Cập nhật, ra quyết định và quản lý xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực xây dựng theo nghị định 23, 180, 121.

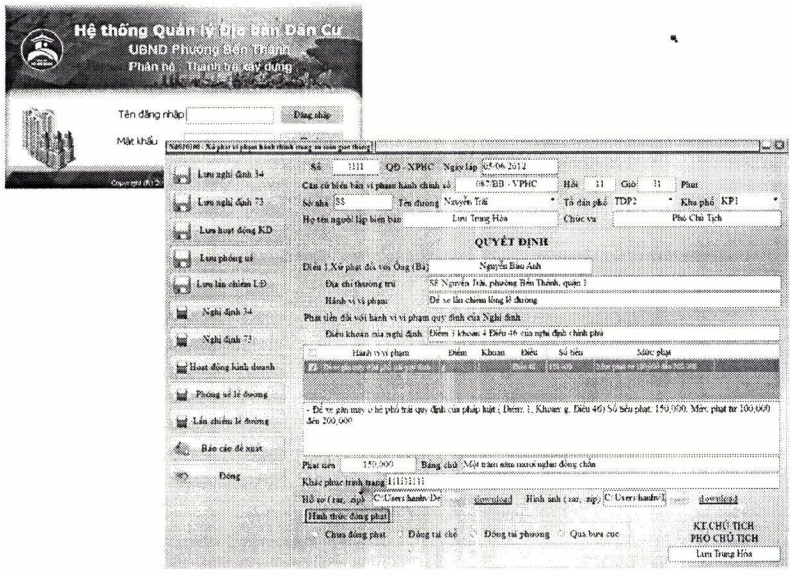
- Cập nhật, ra quyết định và quản lý xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực trật tự đô thị theo nghị định 73.

- Cập nhật, ra quyết định và quản lý thông tin hồ sơ lưu giữ tang vật.

- Hệ thống có thể liên thông với bưu điện để người vi phạm có thể đóng tiền vi phạm hành chính tại bưu điện, không cần đến cơ quan chính quyền.

- Tra cứu thông tin hồ sơ, quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Thống kê biên bản, quyết định và số tiền xử phạt trong từng lĩnh vực.
- Báo cáo tồn kho của các tang vật tạm giữ.
- Lập danh sách người vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính.
- Hỗ trợ xuất dữ liệu ra file excel.



Hình 13– Giao diện phân hệ Trật tự đô thị

* Chức năng hỗ trợ quản lý, điều hành:

- Tổng hợp số liệu và số tiền đóng phạt về vi phạm hình chính theo từng lĩnh vực và theo từng khu vực.

- Tổng hợp thống kê các tang vật tạm giữ, tồn kho, thanh lý, tịch thu, …

- Tổng hợp và phân tích các hành vi vi phạm hành chính.

5. Phân hệ Giáo dục

* Chức năng hỗ trợ tác nghiệp:

- Cập nhật và quản lý thông tin học sinh theo độ tuổi trên địa bàn.

- Quản lý thông tin về trẻ theo độ tuổi đến trường từ dữ liệu của phân hệ hộ tịch.

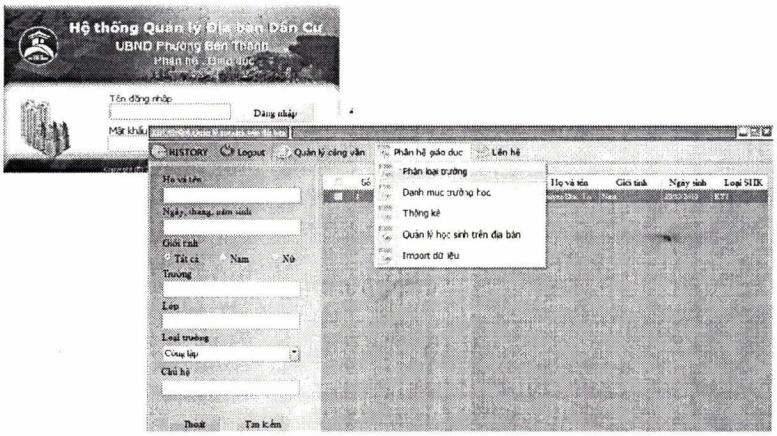
- Tra cứu thông tin.

- In thống kê, báo cáo theo mẫu quy định.

- Lập danh sách các cháu chuẩn bị vào lớp 1.

- Lập danh sách công dân theo từng cấp độ trình độ.

- Hỗ trợ xuất dữ liệu ra file Ecxel.



Hình 14 – Giao diện phân hệ Giáo dục

* Chức năng hỗ trợ quản lý, điều hành:

- Tổng hợp, lập danh sách và gửi thư đến từng hộ gia đình có con em đủ tuổi chuẩn bị vào lớp 1, danh sách các cấp độ, trình độ học vấn của công dân trên địa bàn.

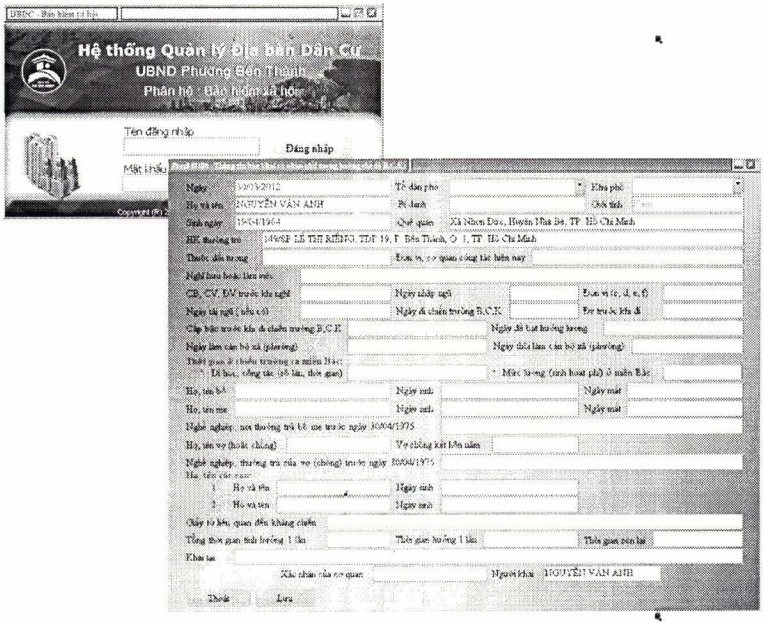
- Biết được công dân có khả năng đặt biệt để hỗ trợ đáp ứng các tình huống cấp bách như: có công dân trên địa bàn biết tiếng ả rập có thể giúp chính quyền phiên dịch.

6. Phân hệ Bảo hiểm xã hội

* Chức năng hỗ trợ tác nghiệp:

- Cập nhật các chế độ bảo hiểm xã hội.

- Cập nhật và quản lý thông tin đối tượng bảo hiểm xã hội.



Hình 15 – Giao diện phân hệ Bảo hiểm xã hội

- Cập nhật và quản lý thông tin đối tượng được lãnh tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội 1 lần.

- Cập nhật và quản lý thông tin đối tượng có thân nhân, người mất.

- Tra cứu thông tin về đối tượng bảo hiểm xã hội.

- Thống kê, báo cáo hồ sơ lương hưu, lĩnh thay lương hưu, trợ cấp một lần, xác nhận chữ ký, cấp lại bảo hiểm xã hội, Hồ sơ thân nhân người mất.

- Lập danh sách đối tượng bảo hiểm xã hội.

- Hỗ trợ xuất dữ liệu ra file excel.

* Chức năng hỗ trợ quản lý, điều hành:

-

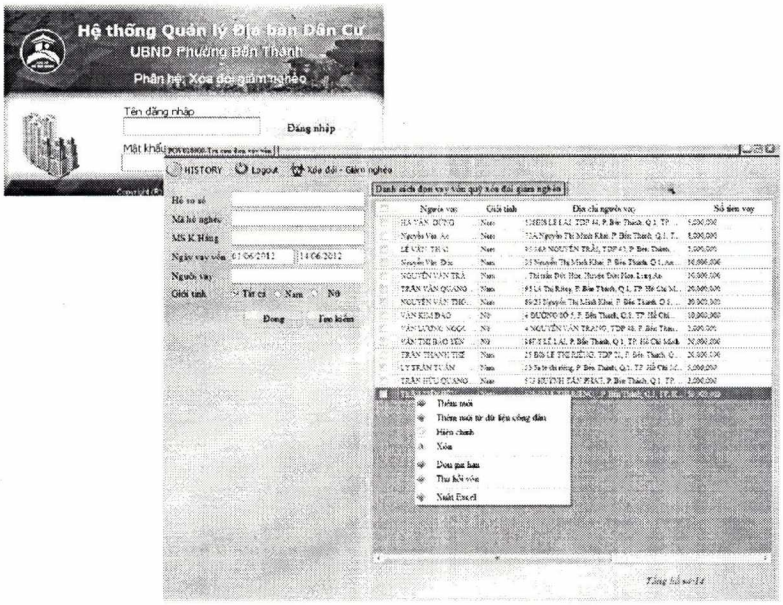
7. Phân hệ Xóa đói giảm nghèo

* Chức năng hỗ trợ tác nghiệp:

- Cập nhật và quản lý thông tin danh sách hộ nghèo.

- Cập nhật và quản lý thông tin đơn vay vốn xóa đói giảm nghèo.

- Cập nhật và quản lý thông tin hộ thoát nghèo.



Hình 16 – Giao diện phân hệ Xóa đói giảm nghèo

- Cập nhật và quản lý thông tin đơn đề nghị gia hạn vay vốn.
- Cập nhật và quản lý thông tin biên bản kiểm tra sau khi vay.
- Quản lý thông tin và theo dõi tình hình vay vốn các hộ nghèo.
- Tra cứu thông tin hộ vay vốn.
- Thống kê, báo cáo tình hình các hộ vay vốn, hộ thoát nghèo, hộ nghèo.
- Lập danh sách hộ nghèo, hộ thoát nghèo, hộ gia hạn vay vốn.
- Hỗ trợ xuất dữ liệu ra file excel.

* Chức năng hỗ trợ quản lý, điều hành:

- Tổng hợp thông tin về hộ cận nghèo, hộ nghèo, thoát nghèo trên địa bàn.
- Tổng hợp, theo dõi và hỗ trợ thông tin các chương trình vay vốn xóa đói giảm nghèo của chính quyền.

8. Phân hệ Bảo hiểm Y tế

* Chức năng hỗ trợ tác nghiệp:

- Liên thông dữ liệu trẻ em cấp giấy khai sinh từ phân hệ Hộ tịch.
- Cập nhật và quản lý thông tin danh sách các cơ sở y tế.
- Cập nhật và quản lý thông tin Bảo hiểm y tế cho trẻ em.
- Cập nhật và quản lý thông tin Bảo hiểm y tế tự nguyện.

- Gia hạn thẻ Bảo hiểm y tế cho công dân thông qua dữ liệu dân cư.

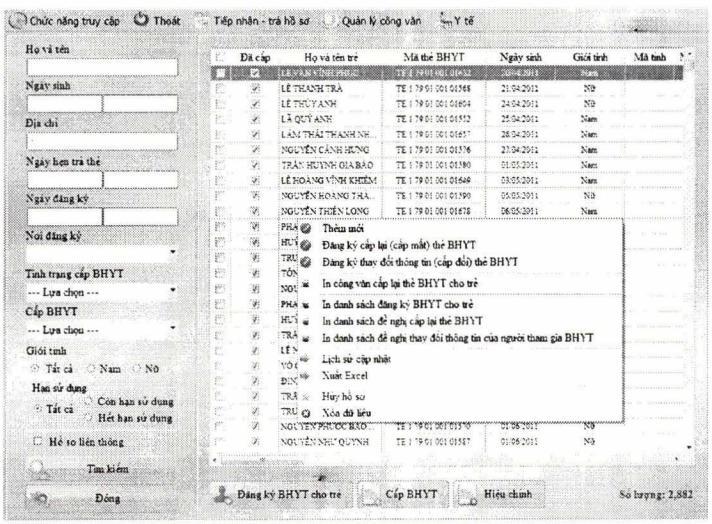
- Cập nhật và quản lý thông tin trẻ em có hoàn cảnh đặt biệt (trẻ mồ côi, bỏ rơi, khuyết tật, chất độc hóa học, công việc năng nhọc, lao động xa, lang thang, xâm hại tình dục, ma túy, HIV/AIDS, vi phạm pháp luật)

- In các danh sách đăng ký, đề nghị cấp lại, đề nghị thay đổi thông tin thẻ.

- In danh sách người tham gia Bảo hiểm y tế tự nguyện theo biểu mẫu.

- Lập danh sách trẻ có hoàn cảnh đặt biệt.

- Hỗ trợ xuất dữ liệu ra file excel.



Hình 17 – Giao diện phân hệ Bảo hiểm y tế

* Chức năng hỗ trợ quản lý, điều hành:

- Tổng hợp và lập danh sách thông tin các cháu đã tiêm và chưa tiêm vacxin theo nhiều giai đoạn trên địa bàn.

- Tổng hợp thông tin hình thức mua bảo hiểm tự nghiện tại địa bàn.

- Tổng hợp thông tin về trẻ có hoàn cảnh đặt biệt triên địa bàn và các chương trình chăm sóc, bảo vệ trẻ có hoàn cảnh đặt biệt.

9. Phân hệ Lao động, thương binh và xã hội

* Chức năng hỗ trợ tác nghiệp :

- Liên thông dữ liệu dân cư.

- Cập nhật và quản lý thông tin lương hưu phát qua phường và qua ngân hàng (máy ATM).

- Cập nhật và quản lý thông tin thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng, anh hùng lao động, lực lượng vũ trang.

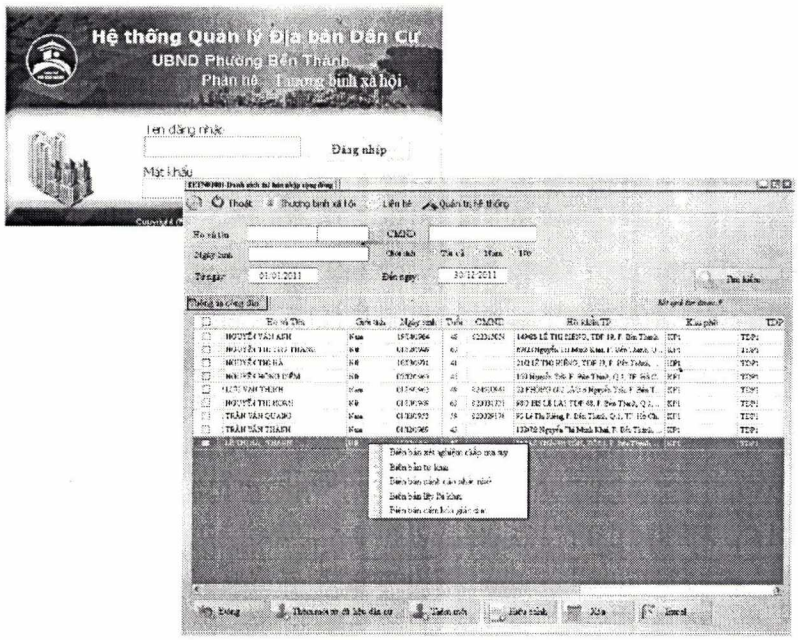
- Cập nhật và quản lý thông tin liệt sĩ, mẹ Việt Nam anh hùng.

- Cập nhật và quản lý thông tin người thờ cúng, chế độ hưởng theo diện chính sách.

- Cập nhật và quản lý thông tin danh sách tái hoà nhập cộng đồng: cập nhật, quản lý và in biên bản xét nghiệm chất ma tuý, biên bản tự khai, biên bản cảnh cáo, nhắc nhở, biên bản cảm hoá giáo dục.

- Cập nhật và quản lý thông tin đối tượng theo nghị định 135/CP: cập nhật, quản lý và in biên bản xét nghiệm chất ma tuý, biên bản tự khai, biên bản cảnh cáo, nhắc nhở, biên bản lấy lời khai, biên bản cảm hoá giáo dục.

- Quản lý thông tin đối tượng theo nghị định 188/CP: cập nhật, quản lý và in biên bản bản khai cá nhân theo mẫu (2A-1), (3A-1), (2B-1), (3B-1).



Hình 18 – Giao diện phân hệ Lao động- thương binh và xã hội

- Quản lý thông tin đối tượng theo nghị định 67/CP: cập nhật, quản lý và in đề nghị hưởng trợ cấp xã hội, đối tượng hỗ trợ kinh phí mai táng, nhận nuôi trẻ em, hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội, lĩnh tiền trợ cấp xã hội hàng tháng.

- Cập nhật, quản lý thông tin đối tượng vô gia cư, thống kê đối tượng vô gia cư, xác nhận đối tượng vô gia cư.

- Quản lý đối tượng theo nghị định 62/2011/CP: cập nhật và quản lý thông tin đối tượng được trợ cấp bảo hiểm 1 lần, hàng tháng hoặc đối tượng đã chết.

- Cập nhật và quản lý thông tin đối tượng nhiễm chất độc hoá học.

- Tra cứu thông tin các đối tượng.

- Thống kê đối tượng nhiễm chất độc hoá học.

- Lập danh sách thân nhân tặng quà tết.

- Hỗ trợ xuất dữ liệu ra file excel.

* Chức năng hỗ trợ quản lý, điều hành:

- Tổng hợp thông tin về mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng, anh hùng lao động, lực lượng vũ trang, người diện chính sáh, hưu trí trên địa bàn.

- Tổng hợp thông tin người tái hòa nhập cộng đồng, đối tượng vô gia cư, đối tượng bị nhiễm chất độc hóa học.

- Tổng hợp thông tin đối tượng trợ cấp hàng tháng.

10. Phân hệ Phụ nữ

* Chức năng hỗ trợ tác nghiệp:

- Liên thông cơ sở dữ liệu dân cư.

- Cập nhật và quản lý thông tin chi hội, hội viên.

- Cập nhật và quản lý thông tin đóng hội phí của các hội viên.

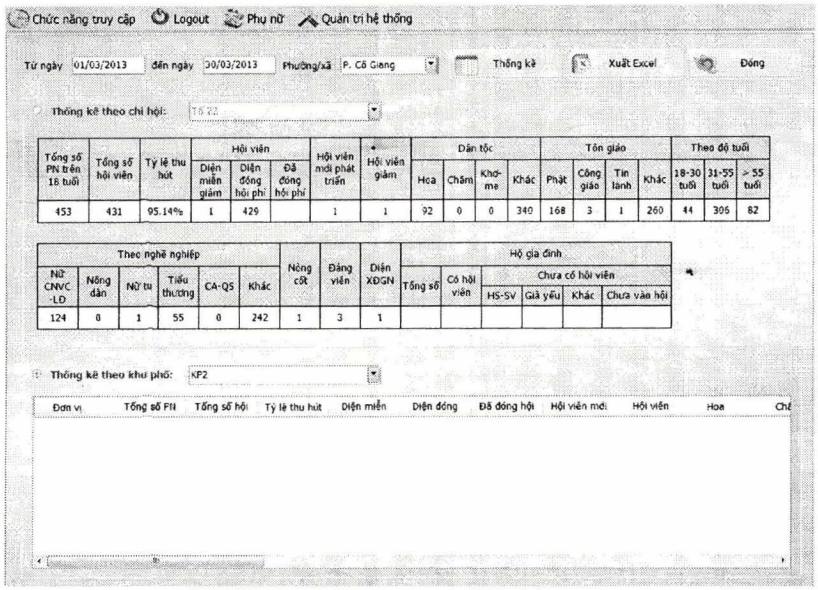
- Cập nhật và quản lý thông tin phụ nữ ngoài hội.

- Tra cứu thông tin hội viên.

- Báo cáo thu chi hội phí.

- Lập danh sách hội viên.

- Hỗ trợ xuất dữ liệu ra file excel.



Hình 19 – Giao diện phân hệ Phụ nữ

* Chức năng hỗ trợ quản lý, điều hành:

- Tổng hợp thông tin về hội viên, các chương trình hoạt động của hội viên trên địa bàn.

11. Phân hệ Cán bộ công chức

* Chức năng hỗ trợ tác nghiệp:

- Cập nhật và quản lý thông tin Cán bộ công chức theo mẫu 2c.

- Cập nhật và quản lý thông tin quá trình luân chuyển công tác, chức vụ, khen thưởng kỹ luật, đánh giá, bậc lương, đi nước ngoài…

- Cập nhật và quản lý thông tin bổ nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, giáng chức, từ chức.

- Cập nhật và quản lý thông tin biên chế, hợp đồng.

- Tra cứu thông tin cán bộ công chức.

- In thống kê, báo cáo theo biểu mẫu quy định.

- Thống kê, báo cáo cán bộ chuyển đi nơi khác, chuyển đến, cán bộ mới.

- Thống kê cán bộ biên chế, hợp đồng.

- Hỗ trợ xuất dữ liệu file excel.

* Chức năng hỗ trợ quản lý, điều hành:

- Tổng hợp thông tin về số lượng biên chế, hợp đồng, dự trù tuyển thêm, quỹ lương.

- Tổng hợp thông tin trình độ chuyên môn, thi đua khen thưởng, đánh giá công chức từ đó lập danh sách cán bộ ưu tú và đưa vào nguồn nhân lực qui hoạch cán bộ.

12. Phân hệ Văn hóa thông tin

* Chức năng hỗ trợ tác nghiệp:

- Cập nhật và quản lý thông tin hành vi vi phạm theo nghị định 51, 91, 47.

- Cập nhật và quản lý thông tin quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Cập nhật và quản lý thông tin tặng giấy khen đối với đối tượng, hộ gia đình và đơn vị kinh doanh trên địa bàn.

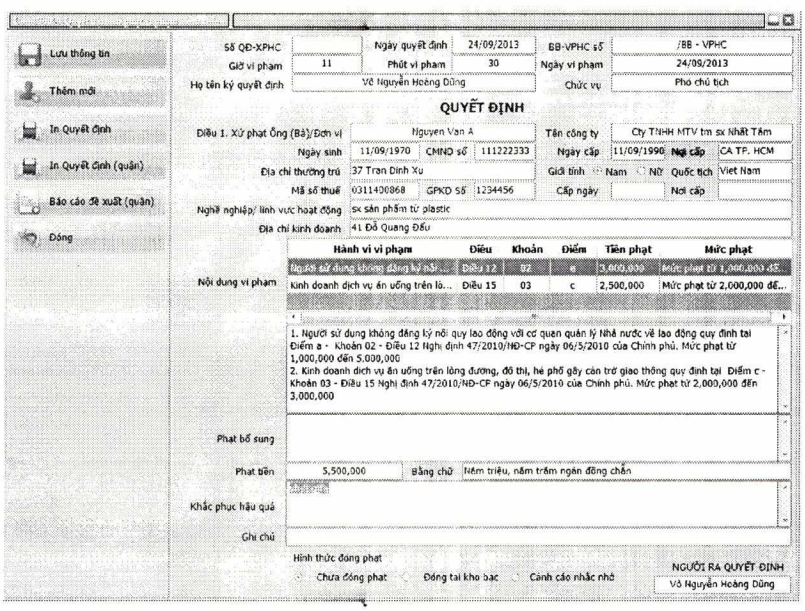
- Tra cứu thông tin.

- In quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Thống kê, báo cáo số lượng biên bản xử phạt, số tiền xử phạt theo thời gian, theo hành vi.

- Phân tích lỗi các hành vi vi phạm.

- Hỗ trợ xuất dữ liệu ra file excel.



Hình 20 – Giao diện phân hệ Văn hóa Thông tin

* Chức năng hỗ trợ quản lý, điều hành:

- Tổng hợp thông tin khu phố, gia đình được cấp giấy khen.

- Tổng hợp và phân tích các hành vi vi phạm hành chính theo từng nghị định đối với các đối tượng, đơn vị kinh doanh trên địa bàn.

13. Phân hệ Dân số (Tỉnh cung cấp số liệu dân cư)

* Chức năng hỗ trợ tác nghiệp:

- Liên thông dữ liệu khai sinh, khai tử, tình trạng hôn nhân trực tiếp từ hộ tịch tích hợp vào cơ sở dữ liệu dân cư.

- Cập nhật và quản lý thông tin dân số và kế hoạch hóa gia đình



Hình 21 – Giao diện các chức năng của phân hệ Dân số

- Tra cứu thông tin về dân cư.

- Thống kê thông tin dân số và kế hoạch hóa gia đình.

- In biểu mẫu báo cáo theo quy định

- Hỗ trợ xuất dữ liệu ra file excel.

* Chức năng hỗ trợ quản lý, điều hành:

- Tổng hợp thông tin dân cư trên địa bàn như: Họ và tên, quan hệ với chủ hộ, giới tính, ngày sinh, nơi sinh, quê quán, quốc tịch, số cmnd, dân tộc, tôn giáo, nhóm máu, số điện thoại, trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị, trình độ ngoại ngữ, trình độ chuyên môn, nghề nghiệp hiện nay, địa chỉ nơi làm việc, ngày vào Đảng, huy hiệu Đảng, đoàn viên, diện chính sách, tình trạng hôn nhân, tình trạng cư trú, ...

- Kết hợp với phần địa chính phục vụ công tác chuyên ngành của chính quyền.

14. Phân hệ Công thương nghiệp

* Chức năng hỗ trợ tác nghiệp:

- Cập nhật và quản lý thông tin danh mục doanh nghiệp.

- Cập nhật và quản lý thông tin xử phạt vi phạm hành chính.

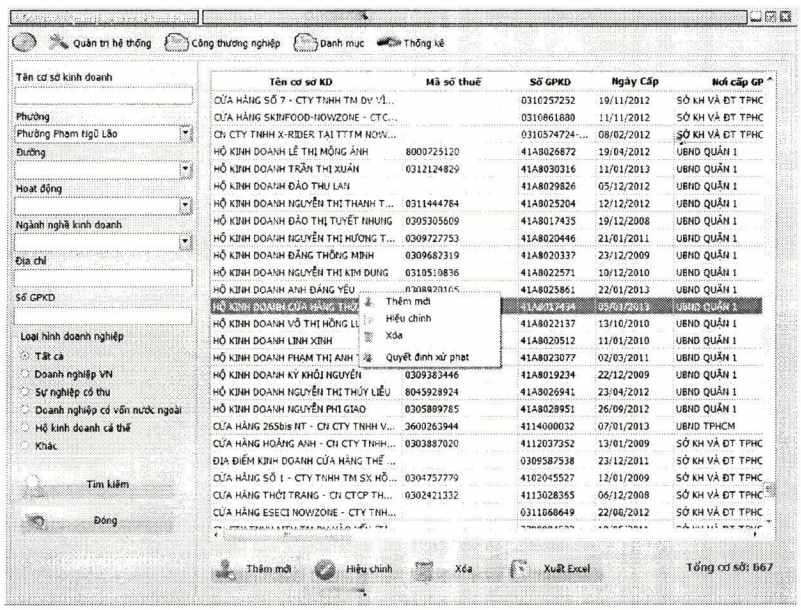
- Cập nhật và quản lý thông tin về chợ trên địa bàn.

- In quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Tra cứu thông tin doanh nghiệp trên địa bàn.

- Thống kê tình trạng doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh đang hoạt động, ngưng hoạt động, tạm hoãn, khác theo thời gian.

- Báo cáo số lượng biên bản xử phạt, số tiền xử phạt theo thời gian, theo hành vi.



Hình 22 – Giao diện phân hệ Công thương

* Chức năng hỗ trợ quản lý, điều hành:

- Tổng hợp thông tin về tình hình hoạt động các doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh trên địa bàn.

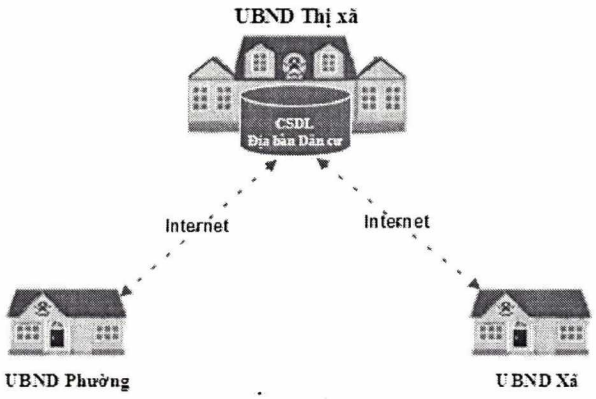
- Tổng hợp và phân tích hành vi vi phạm của các doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh trên địa bàn.

15. Phân hệ Tổng hợp số liệu

II.2 ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT

1. Mô hình tổ chức dữ liệu

Dữ liệu của Giải pháp được tổ chức lưu trữ theo phương pháp tập trung. Toàn bộ dữ liệu của 10 xã, phường được tập trung tại máy chủ của Ủy ban nhân dân Thành phố. Thông qua đường truyền Internet hoặc đường truyền cáp quang chuyên dụng.



Hình 23 - Mô hình tổ chức dữ liệu

2. Công nghệ Smart Client

Smart Client ra đời cùng với nền tảng .NET 2.0 của Microsoft, đó là sự kết hợp giữa sức mạnh của máy tính cục bộ và khả năng triển khai đơn giản của web. Một ứng dụng Smart Client có các đặc tính sau:

- Khai thác tối đa tài nguyên trên máy client như một ứng dụng desktop.

- Có khả năng sử dụng các dịch vụ và dữ liệu qua môi trường mạng.

- Có khả năng làm việc offline khi cần thiết mà vẫn đảm bảo tính đồng bộ dữ liệu.

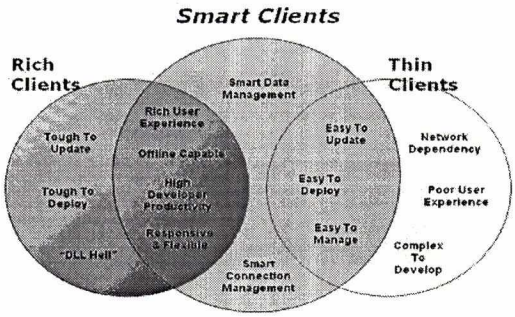
- Khắc phục nhược điểm lớn của một ứng dụng desktop là khó triển khai và nâng cấp.

- Có khả năng tuỳ biến và mềm dẻo trên các môi trường client khác nhau.

- Smart Client là một thể loại ứng dụng mới nhằm khắc phục các nhược điểm quan trọng của ứng dụng desktop và ứng dụng web.

- Cơ sở dữ liệu của Giải pháp được xây dựng trên hệ quản trị cơ sở dữ liệu Postgre 8.3

- Ngôn ngữ lập trình C#

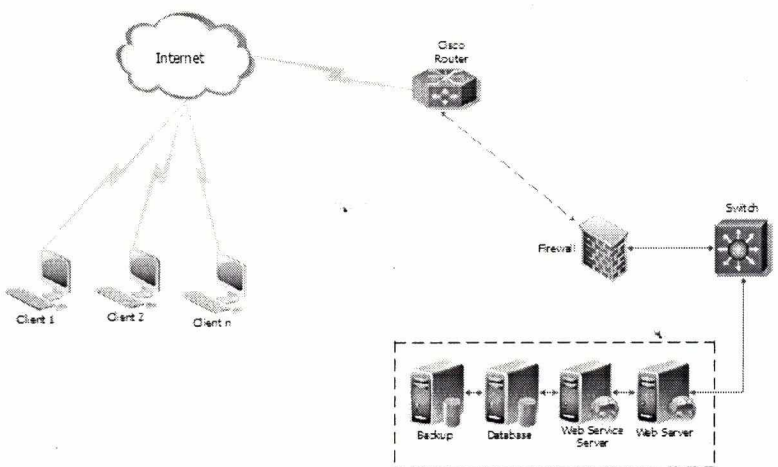


Hình 24 – Mô hình Smart Client

3. Bảo mật dữ liệu

Cơ chế bảo mật dữ liệu "*3 lớp*": Mọi yêu cầu từ client sẽ không được kết nối trực tiếp với Database Server, mà sẽ thông qua Web Server và Web Service chứng thực trước.

Cơ chế bảo mật dữ liệu "*3 lớp*" giúp đảm bảo an toàn thông tin và chủ động trong công tác bảo trì hệ thống, hạn chế ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Giải pháp.



Hình 25 - Mô hình bảo mật dữ liệu

4. Phân quyền người dùng

Phân quyền người dùng đến từng chức năng, thao tác như: xem, tạo mới, chỉnh sửa, xóa.

Ghi nhận mọi thao tác, lịch sử sử dụng của người dùng.

Ghi nhận thông tin địa chỉ IP đăng nhập của người dùng.

Cung cấp chức năng phục hồi dữ liệu đã xóa.

II.3 HIỆU QUẢ SỬ DỤNG THỰC TẾ

Qua thực tế triển khai sử dụng tại Ủy ban nhân dân phường Bến Thành từ tháng 6 năm 2011 đến nay cập nhật đầy đủ thông tin gần 18.000 nhân khẩu trên địa bàn, Giải pháp đã đạt được những hiệu quả tích cực trong công tác quản lý thông tin địa bàn dân cư và nâng cao hiệu quả trong thực hiện các thủ tục hành chính trên địa bàn:

* Giảm thủ tục hành chính, thời gian đi lại và gây phiền hà cho người dân thông qua việc lần đầu tiên người dân đến phường scan dấu vân tay, chụp ảnh miễn phí, scan sổ hộ khẩu, giấy chứng minh thư, bằng cấp và một số giấy tờ khác lưu vào hệ thống. Lần sau khi đến làm thủ tục, người dân chỉ cần ấn ngón tay (đã lưu dấu vân tay) vào máy tính và điền thêm các thông tin cần thiết để hoàn thành mẫu đơn yêu cầu giải quyết thủ tục mà không phải mang theo các giấy tờ liên quan. Đồng thời người dân cũng có thể đăng ký giải quyết thủ tục thông qua trang thông tin điện tử của phường.

* "Đơn giản, dễ dàng và nhanh hơn cách làm trước đây rất nhiều. Nội dung chương trình rõ ràng, dễ hiểu, dễ thao tác và rất iện lợi cho người dân" đó là nhận xét của rất nhiều người dân khi đến phường thực hiện thủ tục hành chính và sự hài lòng về cách cải cách thủ tục hành chính của phường.

* Với cách làm mới của phường Bến Thành trong cải cách thủ tục hành chính đã được dư luận đông đảo người dân và báo chí ủng hộ rất cao trong suốt thời gian qua. Qua đó mô hình này cũng được các tỉnh thành, bộ ngành trên cả nước đến thăm quan và đồng tình ủng hộ.

* Giảm tải cho bộ phận thụ lý giải quyết hồ sơ. Cán bộ phường giảm thời gian và nhân lực trong việc tổng hợp báo cáo thông kê, tra cứu thông tin và lập các danh sách như: Danh sách các cháu nhỏ tim ngừa Vắc xin; Danh sách các cháu đến tuổi phải nhập học vào lớp 1; Danh sách công dân đến tuổi làm chứng minh nhân dân; Danh sách thanh niên đến tuổi nhập ngũ; Danh sách khám sức khỏe cho người cao tuổi; Danh sách tình trạng dân cư trên đại bàn theo độ tuổi, dân tộc, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, giới tính … là một tong những yêu cầu cấp thiết trong công tác quản lý nhà nước về dân cư trên địa bàn. Lãnh đạo phường chỉ cần click chuột có thể biết rõ thực tế phát sinh trong ngày số

lượng hồ sơ đăng ký, lượng hồ sơ đã giải quyết, ý kiến của người dân để chỉ đạo, xử lý kiệp thời.

* Các thủ tục hành chính được thực hiện qua chứng thực vân tay, giúp nhận diện và bảo mật thông tin công dân.

* Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giảm thiểu thời gian tra cứu, tìm kiếm và xử lý thông tin địa bàn dân cư, các báo cáo thống kê được cung cấp tức thời và chính xác.

Hiện nay Giải pháp đang được triển khai nhân rộng cho toàn quận 1. quận 2 và quận Phú Nhuận.

PHẦN III
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

III.1 NỘI DUNG TRIỂN KHAI

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin và Điều 27 của ***Nghị định số 64/2007/NĐ-CP*** ngày 04 tháng 10 năm 2007 về *Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước*, các nội dung triển khai chi tiết đến Ủy ban nhân dân cấp xã bao gồm:

1. Những hạng mục triển khai

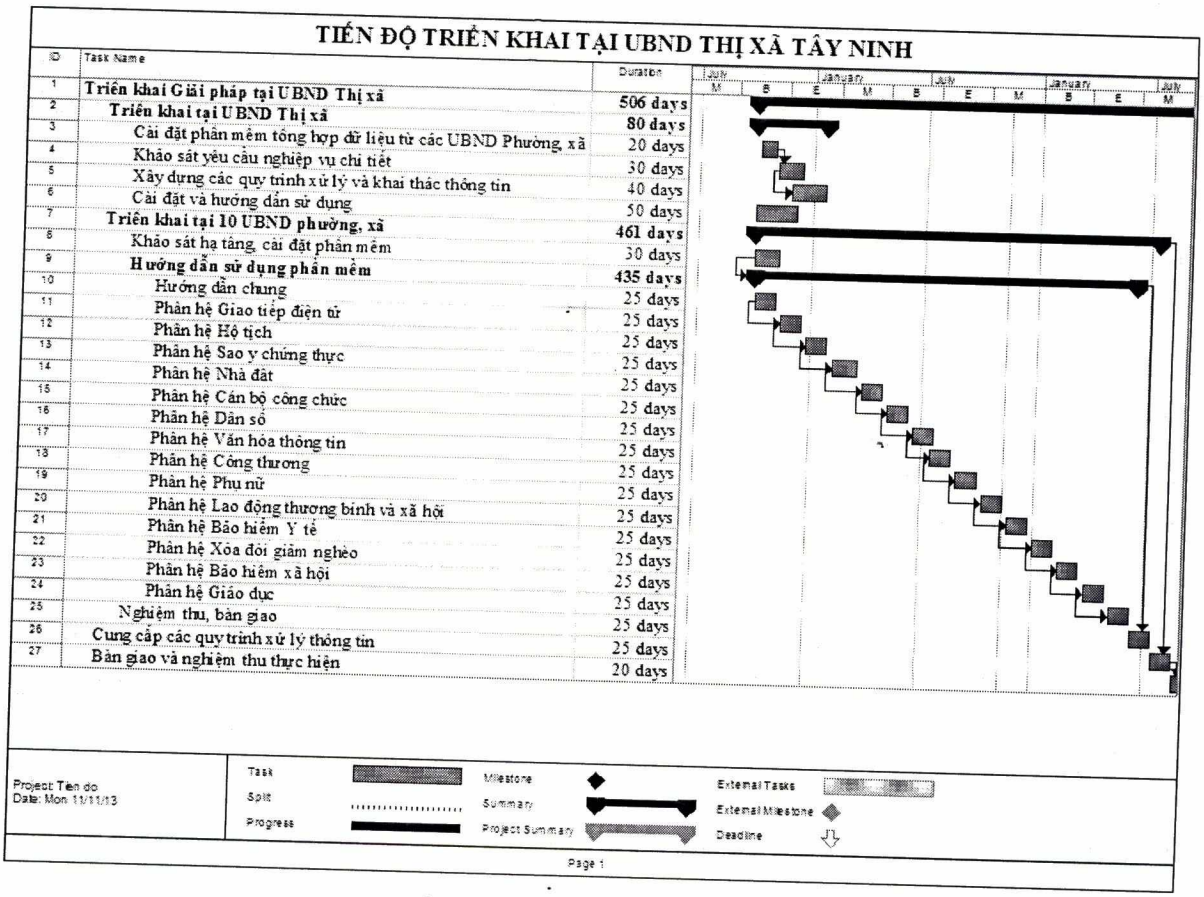
Stt	Nội dung thực hiện	Diễn giải
1	Xây dựng yêu cầu công việc, chuẩn hóa nhu cầu thông tin, báo cáo.	Làm việc trực tiếp với cấp lãnh đạo về nhu cầu, những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý.
2	Khảo sát hiện trạng hạ tầng kỹ thuật tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	Khảo sát máy tính làm việc, hệ thống mạng nội bộ, đường truyền internet, các phần mềm đang được sử dụng.
3	Xây dựng Giải pháp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	Xây dựng Giải pháp phục vụ cho hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã.
4	Thiết lập các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả, tính phù hợp của giải pháp.	Dựa trên yêu cầu thực tế, xây dựng các tiêu chuẩn đáp ứng của giải pháp.
5	Tùy chỉnh các báo cáo, các biểu mẫu ghi nhận thông tin.	Thiết kế các báo cáo, biểu mẫu theo nhu cầu thông tin của lãnh đạo.
6	Xây dựng tài liệu hướng dẫn, lập các quy trình về sử dụng và an toàn thông tin.	Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng theo trường hợp sử dụng chi tiết.
7	Xây dựng các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật nhằm đáp ứng mô hình hoạt động của giải pháp.	Kiến nghị các biện pháp nhằm nâng cấp hạ tầng kỹ thuật như máy chủ, đường truyền internet.
8	Cài đặt và cấu hình hệ thống ban đầu.	Cài đặt và cấu hình hệ thống, tạo các thiết lập ban đầu của giải pháp.

9	Tích hợp hệ thống và hỗ trợ công tác nhập liệu ban đầu.	Cung cấp giải pháp nhằm liên kết dữ liệu với các phần mềm sẵn có, hỗ trợ công tác nhập liệu lần đầu.
10	Điều chỉnh các quy định liên quan để phù hợp với việc ứng dụng giải pháp vào quản lý thực tế.	Khi áp dụng giải pháp vào thực tế sẽ làm thay đổi một số quy trình hiện hành (do chuyển từ xử lý tay sang ứng dụng phần mềm), do đó cần xây dựng các quy định làm việc mới.
11	Đào tạo hướng dẫn sử dụng.	Đào tạo cán bộ sử dụng trực tiếp, cán bộ quản lý.
12	Đào tạo vận hành và quản lý hệ thống: đào tạo về giải pháp và công nghệ thông tin.	Đào tạo cán bộ vận hành và quản lý giải pháp về các chức năng quản trị như phân quyền, bảo mật và quản trị hệ thống.
13	Ghi nhận và đánh giá hiệu quả khi áp dụng giải pháp.	Đánh giá hiệu quả thực tế khi áp dụng giải pháp để từ đó có những điều chỉnh phù hợp.
14	Hiệu chỉnh giải pháp và các quy trình công việc nhằm tối đa hiệu quả sử dụng.	Tiến hành hiệu chỉnh giải pháp để phù hợp với thực tế sử dụng.
15	Xây dựng các quy trình về an toàn và bảo mật dữ liệu.	Xây dựng các quy trình đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng giải pháp.
16	Đảm bảo an toàn thông tin.	Xây dựng các quy định về an toàn dữ liệu: - Lưu trữ dự phòng và phục hồi dữ liệu. - Mã hóa thông tin đăng nhập. - Xây dựng các quy trình về sử dụng và di chuyển các trang thiết bị công nghệ thông tin. - Xây dựng các cơ chế tạo lập, xử lý

		và hủy bỏ dữ liệu.
17	Hỗ trợ nâng cấp bảo mật và công nghệ trong thời gian sử dụng.	Cập nhật mới các lỗi bảo mật trong quá trình sử dụng.

2. Tiến độ thực hiện

Tiến độ triển khai Giải pháp tại Ủy ban nhân dân 10 xã, phường và phân hệ Tổng hợp số liệu tại Ủy ban nhân dân Thành phố dự kiến là 20 tháng, thời gian thực hiện như sau:



Tiến độ thực hiện triển khai

III.2 YÊU CẦU VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Yêu cầu về trang thiết bị

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	**Ủy ban nhân dân Thành phố**		
1.1	Máy chủ chuyên dụng cỡ trung.	2	**Máy chủ** - IBM® System® x3500 M4 (Tower/5U): 1 x Intel® Xeon® 6-Core Processor E5-2640, 2.5GHz,

			15MB, LGA2011, 1 x IBM 8GB PC3-10600 CL9 ECC DDR3 1333MHz LP RDIMM, 2 x Hitachi Ultrastar 15K.6 3.5" SAS2.0 6Gb/s 600-GB (HUS156060VLS600), IBM ServeRAID M1115 SAS/SATA Controller (RAID-0, -1, -10), DVD ROM OPTION, Tower Server, 1 x IBM 750W Redundant Power Supply Unit
1.2	Thiết bị lưu điện máy chủ.	2	Up Select Online ULN202 (2KVA).
2	**Ủy ban nhân dân xã, phường**		
2.1	Đầu đọc vân tay U 4500 Fingerprint	20	Phục vụ nhu cầu nhận diện dấu vân tay công dân.
2.2	Máy scan 2 mặt HP Scanjet	10	Scan lưu trữ hồ sơ gốc.
2.3	Webcam Logitech Quickcam	10	Chụp hình công dân và lưu trữ hình ảnh vào hệ thống.
2.4	Màn hình cảm ứng LCD 19 inch	10	Tương tác với người dân.
2.5	CPU sử dụng cho màn hình cảm ứng LCD 19 inch	10	CPU chạy cho LCD Cảm ứng: Core i3-3220 (3.2Ghz), Asus Intel® H61M Chipset, Ram Kingmax 2Gb DDR3, Hdd Seagate 250Gb Sata, DVD-Rom, Keyboard + Mouse quang USB, Caser 500W
2.6	Máy vi tính đầu tư thêm tại 10 xã, phường	18	Máy bộ: Core i3-3220 (3.2Ghz), Asus Intel® H61M Chipset, Ram Kingmax 2Gb DDR3, Hdd Seagate 250Gb Sata, DVD-Rom, LCD Samsung 18.5 ", Keyboard + Mouse quang USB, Caser 500W

2. Yêu cầu hạ tầng

Máy tính sử dụng có cấu hình tối thiểu: Intel Celeron 2Ghz, Ram 1Gb, Hdd 160Gb, Monitor 15 inch. Đây là cấu hình tối thiểu nhằm tận dụng các máy tính hiện có, để nâng cao hiệu suất làm việc nên sử dụng máy tính có cấu hình cao hơn.

Đường truyền internet cáp quang tại mỗi xã, phường tối thiểu 12 Mbps. Để kết nối với Máy chủ đặt tại Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Yêu cầu trình độ công nghệ thông tin

Quản trị hệ thống: Tại Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu trình độ tương đương Đại học công nghệ thông tin, có ít nhất 2 năm kinh nghiệm vận hành và bảo mật hệ thống.

Đối tượng sử dụng: có kiến thức cơ bản sử dụng máy tính (tương đương trình độ A tin học).

PHẦN IV
DỰ TOÁN KINH PHÍ

IV.1 DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐẦU TƯ PHẦN CỨNG

Để thực hiện số hóa quản lý Địa bàn dân cư tại xã, phường đúng với giải pháp kỹ thuật đã đề ra cần phải đầu tư 02 máy chủ mạnh và 02 thiết bị lưu điện cho máy chủ tại Ủy ban nhân dân Thành phố. Đồng thời cũng đầu tư tại mỗi xã, phường 02 máy đọc dấu vân tay, 01 máy scan hồ sơ, 01 webcam chụp hình công dân, 01 màn hình cảm ứng phục vụ tiếp dân và một số máy vi tính mua mới thêm như sau.

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**Ủy ban nhân dân Thành phố**			**225,376,000**
1	Máy chủ IBM System® x3500 M4 (Tower/5U)	2	98,890,000	197,780,000
2	Thiết bị lưu điện máy chủ	2	13,798,000	27,596,000
II	**10 Ủy ban nhân dân xã, phường**			**575,029,200**
1	Đầu đọc vân tay U.are.U 4500 Fingerprint Reader	20	5,600,000	112,000,000
2	Máy scan 2 mặt HP Scanjet	10	9,700,000	97,000,000
3	Webcam Logitech Quickcam	10	1,200,000	12,000,000
4	Màn hình cảm ứng LCD 19 inch	10	8,500,000	85,000,000
5	CPU sử dụng cho màn hình cảm ứng LCD 19 inch	10	8,193,900	81,939,000
6	Máy vi tính tại phường 3	2	10,393,900	20,787,800
7	Máy vi tính tại phường 4	2	10,393,900	20,787,800
8	Máy vi tính tại phường Hiệp Ninh	2	10,393,900	20,787,800
9	Máy vi tính tại xã Bình Minh	2	10,393,900	20,787,800
10	Máy vi tính tại xã Ninh Thạnh	3	10,393,900	31,181,700
11	Máy vi tính tại xã Ninh Sơn	1	10,393,900	10,393,900
12	Máy vi tính tại xã Tân Bình	1	10,393,900	10,393,900
13	Máy vi tính tại xã Thạnh Tân	5	10,393,900	51,969,500
	Tổng cộng			**800,405,200**

IV.2 DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐẦU TƯ PHẦN MỀM

Stt	Nội dung thực hiện	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**Ủy ban nhân dân Thành phố**			**248,608,257**
1	Chi phí khảo sát và thu thập thông tin	1	25,722,459	25,722,459
2	Chi phí xây dựng phân hệ Tổng hợp dữ liệu	1	141,274,814	141,274,814
3	Chi phí triển khai đào tạo và chuyển giao công nghệ	1	78,000,000	78,000,000
4	Chi phí quản lý hạng mục	1	3,610,984	3,610,984
II	**10 Ủy ban nhân dân xã, phường**			**2,746,264,512**
1	Chi phí khảo sát, thu thập thông tin và tài liệu	10	26,322,459	263,224,588
2	Chi phí hiệu chỉnh 14 phân hệ phần mềm	10	99,172,772	991,727,716
3	Chi phí xây dựng 3 công cụ phần mềm liên thông dữ liệu	10	16,559,441	165,594,410
4	Chi phí triển khai đào tạo và chuyển giao công nghệ	10	72,000,000	720,000,000
5	Chi phí chuẩn hóa tích hợp dữ liệu	10	57,613,664	576,136,644
6	Chi phí quản lý hạng mục	10	2,958,115	29,581,154
	Tổng cộng			**2,994,872,769**

IV.3 TỔNG DỰ TOÁN KINH PHÍ CỦA DỰ ÁN

Stt	Đơn vị	Thành tiền
1	Dự toán kinh phí dầu tư phần cứng	800,405,200
2	Dự toán kinh phí dầu tư phần mềm	2,994,872,769
	Tổng Kinh phí	**3,795,277,969**

Như vậy, tổng dự toán kinh phí đầu tư dự án là: 3,795,277,969 VNĐ (Ba tỷ bảy trăm chín mươi lăm triệu hai trặm bảy mươi bảy ngàn chín trăm sáu mươi chín ngàn đồng).

PHẦN V
CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO

Tổng hợp đánh giá của các cơ quan truyền thông về hiệu quả sử dụng thực tế Giải pháp quản lý Địa bàn dân cư tại Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Báo Pháp Luật: Làm thủ tục hành chính bằng ... vân tay.
2. Vnexpress.net: Những cải cách độc đáo của TP.HCM trong năm 2011.
3. Báo Tuổi Trẻ: Đăng ký làm thủ tục hành chính qua vân tay.
4. Báo Tuổi Trẻ: Vân tay bắt đầu vào cuộc sống.
5. Báo Thanh Niên: Số hóa hồ sơ hành chính.